

**NGÂN HÀNG TMCP  
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 56/NHKL

Rạch Giá, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán.**

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Mã chứng khoán: KLB

Trụ sở chính: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3869 950 Fax: 0297 3877 538

Người thực hiện công bố thông tin: TRẦN NGỌC MINH

Địa chỉ: CT2 Chung cư C14 Bộ Công An, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: Di động 0945 69 6998; Cơ quan: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 4 năm 2021 Ngân hàng TMCP Kiên Long (Đính kèm Báo cáo).

2. Công văn số 51/NHKL ngày 27/01/2022 về việc giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng Ngân hàng TMCP Kiên Long quý 4 năm 2021 và cả năm 2021 (Đính kèm Công văn).

3. Công văn số 52/NHKL ngày 27/01/2022 về việc giải trình biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 4 năm 2021 và cả năm 2021 (Đính kèm Công văn).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Kienlongbank vào ngày 28/01/2022 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/bao-cao-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. HCQT.



**Trần Ngọc Minh**



Số: 51 /NHKL

Rạch Giá, ngày 17 tháng 01 năm 2022

V/v: giải trình biến động lợi nhuận  
sau thuế riêng KienlongBank  
quý 4 năm 2021 và cả năm 2021

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 và cả năm 2021 như sau:

**I. Biến động lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 và cả năm 2021:**

**1. Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 tăng trên 10% so với cùng kỳ năm 2020:**

Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 tăng 119.492 triệu đồng, tương đương tăng 564,04% so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 302.584 triệu đồng, tương đương tăng 120,94%. Trong đó chủ yếu do thu nhập lãi thuần tăng 252.451 triệu đồng (tăng 159,30%), lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 45.407 triệu đồng (tăng 210,22%), lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 11.172 triệu đồng (tăng 458,43%).

- Tổng chi phí tăng 160.081 triệu đồng, tương đương tăng 70,67%. Trong đó chi phí hoạt động tăng 45.846 triệu đồng (tăng 14,69%), chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 114.235 triệu đồng (tăng 133,44%). Nguyên nhân do quý 4 năm 2020, Ngân hàng hoàn nhập dự phòng đối với một số khoản nợ xấu xử lý được nên chi phí dự phòng rủi ro quý 4 năm 2020 giảm 85.606 triệu đồng, trong khi đó, trong quý 4 năm 2021, dư nợ tín dụng tăng lên là nhân tố chính dẫn đến dự phòng rủi ro của Ngân hàng tăng 28.629 triệu đồng.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2020	Quý 4/2021	Tăng/giảm (+/-) quý 4/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng thu nhập</b>	<b>250.186</b>	<b>552.770</b>	<b>302.584</b>	<b>120,94</b>
1	Thu nhập lãi thuần	158.479	410.930	252.451	159,30
2	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	21.600	67.007	45.407	210,22
3	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.437	13.609	11.172	458,43
4	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	39.187	23.670	(15.517)	(39,60)
6	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	16.499	(3.401)	(19.900)	(120,61)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	11.984	40.955	28.971	241,75
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>226.507</b>	<b>386.588</b>	<b>160.081</b>	<b>70,67</b>
1	Chi phí hoạt động	312.113	357.959	45.846	14,69
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(85.606)	28.629	114.235	133,44
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>23.679</b>	<b>166.182</b>	<b>142.503</b>	<b>601,81</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>2.494</b>	<b>25.505</b>	<b>23.011</b>	<b>922,65</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>21.185</b>	<b>140.677</b>	<b>119.492</b>	<b>564,04</b>

**2. Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank năm 2021 tăng trên 10% so với năm 2020:**

Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank năm 2021 tăng 713.558 triệu đồng, tương đương tăng 733% so với năm 2020 chủ yếu do các nguyên nhân chính sau đây:



- Tổng thu nhập tăng 1.152.775 triệu đồng, tương đương tăng 99,53%. Trong đó chủ yếu do thu nhập lãi thuần tăng 978.348 triệu đồng (tăng 103,73%), lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 173.118 triệu đồng (tăng 345,58%).

- Tổng chi phí tăng 221.217 triệu đồng, tương đương tăng 21,29%. Trong đó chi phí hoạt động tăng 137.160 triệu đồng (tăng 13,17%), chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 84.057 triệu đồng.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm (+/-) năm 2021 so với năm 2020	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng thu nhập</b>	<b>1.158.172</b>	<b>2.310.947</b>	<b>1.152.775</b>	<b>99,53</b>
1	Thu nhập lãi thuần	943.163	1.921.511	978.348	103,73
2	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	50.095	223.213	173.118	345,58
3	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	25.237	28.274	3.037	12,03
4	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	77.167	63.737	(13.430)	(17,40)
6	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	49.635	31.548	(18.087)	(36,44)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	12.875	42.664	29.789	231,37
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.039.174</b>	<b>1.260.391</b>	<b>221.217</b>	<b>21,29</b>
1	Chi phí hoạt động	1.041.584	1.178.744	137.160	13,17
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.410)	81.647	84.057	3.487,84
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>118.998</b>	<b>1.050.556</b>	<b>931.558</b>	<b>782,83</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>21.651</b>	<b>239.651</b>	<b>218.000</b>	<b>1.006,88</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>97.347</b>	<b>810.905</b>	<b>713.558</b>	<b>733,00</b>

## II. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế riêng của KienlongBank quý 4 năm 2021 và cả năm 2021:

### 1. Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021:

Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 tăng 119.492 triệu đồng, tương đương tăng 564,04% so với quý 4 năm 2020 nguyên nhân chủ yếu từ tăng thu nhập trong các mảng hoạt động của KienlongBank.


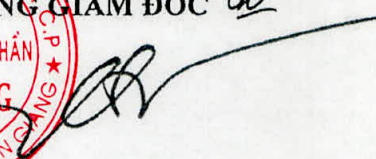
### 2. Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank năm 2021:

Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank năm 2021 tăng 713.558 triệu đồng, tương đương tăng 733% so với năm 2020. Năm 2021 lần đầu tiên, lợi nhuận của ngân hàng đã vượt mốc 1.000 tỷ đồng. Song hành với việc giảm lãi suất vay vốn, hỗ trợ khách hàng khó khăn do dịch Covid-19 theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, miễn toàn bộ phí giao dịch chuyển tiền cho Khách hàng... Ngân hàng đã có những chiến lược chuyển đổi kịp thời, tối ưu hóa hoạt động, quyết liệt xử lý nợ xấu đặc biệt là xử lý dứt điểm các khoản cho vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu STB (theo Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của KienlongBank đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt), thu hút tiền gửi không kỳ hạn với mức tăng trưởng mạnh, phát triển tín dụng, tăng cường phát triển các dịch vụ ngân hàng đóng góp cao vào lợi nhuận của Ngân hàng.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.


  
**TỔNG GIÁM ĐỐC** *Ch*
  

  
**Trần Ngọc Minh**